

Số: /TB-QBVR

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Kế hoạch thu, chi và dự toán chi quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch chi và dự toán chi quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi phí quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 185/UBND-KTN ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc áp dụng hệ số K thành phần trong chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND, ngày 17/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng từ năm 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 221/TB-QBVR ngày 20/5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên về việc thông báo tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng lưu vực Sông Đà, Sông Mã năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở biểu tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, có xác nhận của Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm và UBND các xã huyện Mường Nhé.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền chi trả DVMTR năm 2023 lưu vực Sông Đà cho chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng bản, tổ chức khác và UBND các xã trên địa bàn huyện Mường Nhé, cụ thể như sau:

1. Thời gian, hình thức chi trả

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chuyển tiền thanh toán tiền chi trả DVMTR năm 2023 qua tài khoản ngân hàng cho các chủ rừng, thời gian chuyển tiền trong tháng 5 năm 2024.

2. Diện tích rừng được chi trả

Diện tích rừng cung ứng toàn huyện thuộc Lưu vực Sông Đà là: 82.988,55317 ha; diện tích quy đổi 71.138,33 ha, trong đó:

+ Chủ rừng là tổ chức: Cung ứng 36.081,67 ha; quy đổi 32.080,43 ha;

+ Chủ rừng hộ gia đình, cộng đồng bản, tổ chức khác và UBND xã: Cung ứng 46.906,88317 ha; quy đổi 39.057,90 ha.

3. Tổng số tiền được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 là: 76.495.696.817 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền đã tạm ứng năm 2023 là: **31.700.532.800** đồng

- Tổng số tiền còn được thanh toán năm 2023 là: **44.795.164.017** đồng, trong đó:

+ Số tiền đủ điều kiện thanh toán năm 2023 là: **44.760.396.522** đồng

(Có biểu 01 chi tiết kèm theo)

+ Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán năm 2022 là: **34.767.495** đồng

(Có biểu 02 chi tiết kèm theo)

4. Lý do các chủ rừng chưa đủ điều kiện chi trả thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023

- Chủ rừng chưa mở tài khoản ngân hàng: 16 chủ rừng (02 cộng đồng, 14 hộ gia đình).

- Tên chủ rừng trong quyết định giao đất, giao rừng với tên trong căn cước công dân không trùng khớp: 02 chủ rừng hộ gia đình xã Mường Toong.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND các xã:

+ Niêm yết công khai thông báo lên "Bảng thông báo chính sách chi trả DVMTR" tại UBND xã; thông báo đến các chủ rừng (qua trưởng bản) số tiền DVMTR năm 2023;

+ Thông báo chi trả tới các chủ rừng nhận tiền DVMTR khi Ngân hàng chính sách xã hội huyện có kế hoạch chi trả trong ngày giao dịch tại UBND xã;

+ Phát biểu thông báo số tiền chi trả DVMTR năm 2023 của từng chủ rừng thuộc địa bàn xã tại UBND cấp xã cho các Trưởng bản để nhận về, phát cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thuộc Bản (khi phát cho các trưởng bản, UBND cấp xã cho ký nhận, ghi rõ họ tên, chức vụ vào danh sách người nhận biểu thông báo số tiền chi trả DVMTR năm 2023 theo mẫu biểu kèm theo) để giúp cho các chủ rừng nắm bắt, theo dõi được diện tích, số tiền được chi trả tiền DVMTR của mình trong năm và gửi lại danh sách ký nhận biểu thông báo tiền về Quỹ để theo dõi, tổng hợp; thời gian: Chậm nhất sau 01 tháng từ khi có thông báo số tiền chi trả DVMTR của Quỹ.

+ Đôn đốc các chủ rừng chưa mở tài khoản khẩn trương mở tài khoản để nhận tiền DVMTR;

+ Đề nghị UBND xã Mường Toong xác minh, tham mưu trình UBND huyện điều chỉnh việc sai khác tên chủ rừng giữa quyết định giao đất, giao rừng với tên chủ rừng trong căn cước.

- **Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội:** Thông báo kế hoạch, thời gian chi trả tiền DVMTR năm 2023 cho các chủ rừng; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền các chủ rừng mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền (đối với các chủ rừng chưa mở tài khoản).

- Đề nghị các chủ rừng:

+ Đối với chủ rừng là tổ chức (Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé) căn cứ số tiền theo thông báo, xây dựng giấy đề nghị chuyển tiền gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

+ Đối với các chủ rừng có tài khoản của Ngân hàng chính sách xã hội, nhận tiền DVMTR tại trụ sở UBND xã trong ngày giao dịch của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nhận tiền khi ngân hàng có thông báo chi trả của ngân hàng. Đối với các chủ rừng mở tài khoản Agribank - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam chủ động rút tiền tại các điểm giao dịch của ngân hàng.

+ Đối với tổ chức và UBND xã chuẩn bị thủ tục theo quy định nhận tiền DVMTR tại Kho Bạc Nhà nước huyện Mường Nhé.

+ Đối với các chủ rừng chưa mở tài khoản Ngân hàng nhận tiền chi trả DVMTR, khẩn trương làm thủ tục mở tài khoản để nhận tiền DVMTR.

Mọi khó khăn, vướng mắc xin liên hệ đường dây nóng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số điện thoại liên hệ: 0326.771.661

Trên đây là thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Đề nghị các chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Mường Nhé;
- P.CT UBND huyện (phụ trách NLN);
- Ban Kiểm soát Quỹ
- Ban Giám đốc Quỹ;
- Chi Cục Kiểm lâm;
- Hạt Kiểm lâm huyện Mường Nhé;
- Kho Bạc Nhà nước huyện Mường Nhé;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện (phối hợp);
- UBND các xã huyện Mường Nhé;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, địa chỉ: <http://fpdf.dienbien.gov.vn>;
- Lưu: VT, KH-KT.

} b/c

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Xuân Tâm

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐIỆN BIÊN
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Biểu 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG BÁO TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2023 LƯU VỰC SÔNG ĐÀ CHI TRẢ
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CSXH, NGÂN HÀNG NN&PTNT VÀ KHO BẠC NHÀ NƯỚC HUYỆN MƯỜNG NHÉ**
(Kèm theo thông báo số 324/TB-QBVR ngày 22/5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

1. Tên huyện: Huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên

2. Nội dung chi tiết

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Số tiền chi trả cho 01ha rừng (đồng/ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]	
I	CỘNG ĐỒNG HỘ GIA ĐÌNH, UBND XÃ, TỔ CHỨC KHÁC	46.810,41000	38.977,61		40.705.449.429	17.540.290.800	23.165.158.629	
1	Xã Chung Chải	2.739,71000	2.295,53	1.194.758	2.742.602.832	1.057.276.000	1.685.326.832	
		988,25283	835,78	497.816	416.064.656		416.064.656	Chi trả 5 tháng
	Cộng	3.727,96283	3.131,31		3.158.667.488	1.057.276.000	2.101.391.488	
2	Xã Huổi Léch	5.213,57000	4.447,87	969.162	4.310.706.585	2.089.676.000	2.221.030.585	
3	Xã Leng Su Sìn	1.533,29000	1.282,39	1.194.758	1.532.145.712	608.074.000	924.071.712	
		63,13892	51,78	497.816	25.776.912		25.776.912	Chi trả 5 tháng
	Cộng	1.596,42892	1.334,17		1.557.922.624	608.074.000	949.848.624	
4	Xã Mường Nhé	3.774,61000	3.142,55	969.162	3.045.640.043	1.510.092.000	1.535.548.043	
		403,25096	333,56	323.054	107.757.892		107.757.892	Chi trả 4 tháng
	Cộng	4.177,86096	3.476,11		3.153.397.935	1.510.092.000	1.643.305.935	
5	Xã Mường Toong	2.930,27000	2.409,40	969.162	2.335.098.923	1.191.632.000	1.143.466.923	
		231,55176	193,54	403.818	78.154.936		78.154.936	Chi trả 5 tháng
	Cộng	3.161,82176	2.602,94		2.413.253.859	1.191.632.000	1.221.621.859	

ĐC

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Số tiền chi trả cho 01ha rừng (đồng/ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]	
6	Xã Nậm Kè	1.789,11000	1.617,02	969.162	1.567.154.337	715.644.000	851.510.337	
7	Xã Nậm Vi	2.050,43000	1.687,35	969.162	1.635.315.501	819.232.000	816.083.501	
		37,05940	30,70	403.818	12.397.213		12.397.213	Chi trả 5 tháng
	Cộng	2.087,48940	1.718,05		1.647.712.714	819.232.000	828.480.714	
8	Xã Pá Mỳ	1.521,61000	1.248,59	969.162	1.210.085.982	592.432.000	617.653.982	
9	Xã Quảng Lâm	5.022,14084	4.123,33	969.162	3.996.174.749	2.099.396.000	1.896.778.749	
		374,93680	309,42	403.818	124.949.366		124.949.366	Chi trả 5 tháng
	Cộng	5.397,07764	4.432,75		4.121.124.115	2.099.396.000	2.021.728.115	
10	Xã Sen Thượng	12.689,43000	10.835,50	1.194.758	12.945.800.309	5.089.640.000	7.856.160.309	
		471,85263	400,01	497.816	199.131.378		199.131.378	Chi trả 5 tháng
	Cộng	13.161,28263	11.235,51		13.144.931.687	5.089.640.000	8.055.291.687	
11	Xã Sín Thầu	4.898,21800	3.676,06	1.194.758	4.392.002.093	1.767.196.800	2.624.805.293	
		77,97786	57,23	497.816	28.490.010		28.490.010	Chi trả 5 tháng
	Cộng	4.976,19586	3.733,29		4.420.492.103	1.767.196.800	2.653.295.303	
II	CHỦ RỪNG LÀ TỔ CHỨC	36.081,67000	32.080,43		35.755.479.893	14.160.242.000	21.595.237.893	
1	BQL khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé	23.516,84000	20.675,66	1.194.758	24.702.410.190	14.160.242.000	10.542.168.190	
		12.564,83000	11.404,77	969.162	11.053.069.703		11.053.069.703	
	Tổng Cộng	82.892,08000	71.058,04		76.460.929.322	31.700.532.800	44.760.396.522	

Ghi chú: Nhà máy Thủy Điện Hòa Bình 271.725đ; Nhà máy Thủy Điện Sơn La 315.051đ; Nhà máy Thủy Điện Lai Châu 333.561đ; Nhà máy thủy điện Pắc Ma 225.596đ; Công ty CP nước sạch vinaconex 5.360đ; Nhà máy nước mặt Sông Đuống 1.575đ; Đơn giá bù 41.890 đ.

THÔNG BÁO TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHI TRẢ NĂM 2023 LƯU VỰC SÔNG ĐÀ

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVR ngày / /2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

1. Tên huyện: Huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên

2. Nội dung chi tiết

TT	Bên cung ứng DVMTR	Diện tích cung ứng (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Số tiền chi trả cho 01ha rừng (đồng/ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]	
1	Xã Chung Chải (hưởng 5 tháng)	37.78063	31.94	497,816	15,900,243		15,900,243	Chưa mở tài khoản
2	Xã Leng Su Sìn (hưởng 5 tháng)	12.75894	10.38	497,816	5,167,330		5,167,330	Chưa mở tài khoản
3	Xã Mường Nhé (hưởng 4 tháng)	24.95587	20.22	323,054	6,532,152		6,532,152	Chưa mở tài khoản
4	Xã Mường Toong (hưởng 5 tháng)	17.85840	15.22	403,818	6,146,110		6,146,110	Tên trong Quyết định giao và căn cước công dân không khớp
5	Xã Quảng Lâm (hưởng 5 tháng)	3.11933	2.53	403,818	1,021,660		1,021,660	Chưa mở tài khoản
Tổng		96.47317	80.29		34,767,495	-	34,767,495	

Ghi chú: Nhà máy Thủy Điện Hòa Bình 271.725đ; Nhà máy Thủy Điện Sơn La 315.051đ; Nhà máy Thủy Điện Lai Châu 333.561đ; Nhà máy thủy điện Pắc Ma 225.596đ; Công ty CP nước sạch vinaconex 5.360đ; Nhà máy nước mặt Sông Đuống 1.575đ; Đơn giá bù 41.890 đ.